

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày: 22/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hân
Ông Nguyễn Đức Thiệu

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Kiều Anh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

ĐINH VĂN T, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 22/02/2003 tại xã Tr, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu D, xã Tr, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn T, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện nay đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở điều trị ma túy tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 2. Địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Thắm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Bị hại: Chị Phùng Thị H, Sinh năm 1995 (có mặt).
Nơi cư trú: Khu H1, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Hoàng Thị Thanh Hải - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn B, Sinh năm 1987 (có mặt)
Nơi cư trú: Khu H2, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/3/2022, do biết chị Phùng Thị H, sinh năm 1995 ở khu H1, xã X, huyện YL không ở nhà. Đinh Văn T, sinh năm 2003 ở khu Dừng, xã Tr, huyện YL nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đến nhà chị H thấy cửa phía trước khóa, T đi vòng ra sau nhà và thấy cửa phía sau mở. T đi theo lối đó vào bên trong thì phát hiện trong bếp có 01 chiếc máy cưa xích màu da cam, nhãn hiệu “HUSQVARNA”, model 365. T trộm cắp chiếc máy cưa và mang đến cửa hàng sửa chữa, mua bán, trao đổi xe máy, máy nông nghiệp của anh Trần Văn Bảy, sinh năm 1987 ở khu Hon 2, xã X, huyện YL để bán. Khi gặp anh Bảy, T có cam kết và nói chiếc máy cưa của nhà T, do không sử dụng nữa nên T mang đi bán. Anh Bảy đồng ý mua chiếc máy cưa với giá 4.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết.

Đối với chị Phùng Thị H, sau khi phát hiện mất trộm tài sản đã đi tìm. Đến ngày 18/3/2022, thì thấy tại cửa hàng của anh Bảy có chiếc máy cưa có đặc điểm giống chiếc máy cưa của gia đình bị mất trộm ngày 05/3/2022 nên đã đến Công an xã X, Công an huyện YL để trình báo sự việc.

Ngày 30/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện YL đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện YL định giá đối với 01 chiếc máy cưa xích màu da cam, nhãn hiệu “HUSQVARNA”, model 365 Đinh Văn T trộm cắp của chị Phùng Thị H ngày 05/3/2022.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 01/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện YL kết luận: 01 chiếc máy cưa xích màu da cam, nhãn hiệu “HUSQVARNA”, model 365 trị giá 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay Đinh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên, lời khai của T phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Đinh Văn T đủ yếu tố cấu thành “*Tội trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS), theo bản Cáo trạng số 22/CT-VKSYL-HS ngày 16/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Phạt Đinh Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện YL đã thu giữ và trả lại cho chị Phùng Thị H 01 chiếc máy cưa xích màu da cam, nhãn hiệu “HUSQVARNA”, model 365. Chị H không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Xác nhận T đã bồi thường cho anh Trần Văn Bảy số tiền 4.000.000 đồng.

Bị cáo T không tranh luận gì về tội danh cũng như mức án mà Kiểm sát viên đề nghị với Hội đồng xét xử.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí tội danh truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tài sản đã thu giữ và trả lại cho bị hại. Bị cáo đã hoàn trả tiền bán cửa xăng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo đang cai nghiện tư nguyện. Đề nghị xét xử bị cáo mức án thấp nhất và cho hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Nhất trí tội danh truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị hại đã nhận được tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xong cần phạt bị cáo mức án nghiêm khắc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các Trợ giúp pháp lý và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được tiếp tục cai nghiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đinh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình như nội dung bản cáo trạng đã kết luận: Khoảng 10 giờ 30 ngày 05/3/2022, tại khu H1, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, Đinh Văn T đã có hành vi trộm cắp của chị Phùng Thị H 01 chiếc máy cửa xích màu da cam, nhãn hiệu “HUSQVARNA”, model 365 trị giá 6.000.000 đồng.

[2] Sự khai nhận này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đinh Văn T phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân vì tài sản hợp pháp của mọi công dân đều được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm khắc trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, động cơ phạm tội của bị cáo T là vụ lợi, mục đích là muốn có tiền để tiêu sài cá nhân, bị cáo còn là đối tượng sử dụng ma túy đang được gia đình đưa đi cai nghiện tư nguyện tập trung tại cơ sở cai nghiện tỉnh Phú Thọ. Do vậy khi áp dụng hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra xác định được bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, hoàn trả số tiền cho người mua máy cưa. T phạm tội lần đầu và khung hình phạt đến 3 năm tù thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 BLHS, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS và “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo rõ ràng, thành khẩn nhận tội nên được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, là đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Từ những phân tích trên đây: Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ xong là đối tượng đang cai nghiện ma túy. Do vậy cần có thời gian để bị cáo cai nghiện và lao động trong môi trường có sự quản lý, giám sát của nhà nước. Từ đó cần buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để bị cáo sớm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 BLHS có quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Tại biên bản xác minh tài sản ngày 20/5/2022 thì bị cáo T đang sống cùng bố, mẹ đẻ, không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Ngày 13/4/2022 bị hại là Phùng Thị H đã nhận lại 01 chiếc máy cưa xích màu da cam, nhãn hiệu “HUSQVARNA”, model 365. Nay không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn Bảy đã được T và gia đình tự nguyện bồi thường giá trị chiếc cưa xăng là 4.000.000 đồng. Nay không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo và Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa về áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn tại khoản 2 Điều 51 BLHS được chấp nhận. Về mức hình phạt đề nghị chưa nghiêm khắc nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Đinh Văn T phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Đinh Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 BLHS; Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã trả cho chị Phùng Thị H 01 chiếc máy cưa xích màu da cam, nhãn hiệu “HUSQVARNA”, model 365. Nay không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xác nhận anh Trần Văn Bảy đã nhận được số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), do Đinh Văn T và gia đình tự nguyện bồi thường. Nay không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- THAHS; Chi cục THADS;
- Bị cáo, bị hại, NCQL&NVLQ;
- Cơ sở cai nghiện MT tỉnh Phú Thọ;
- TGVPL;
- Lưu HS (13b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh